

TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ
THU VIỆN QUÂN ĐỘI

- 380 -

THƯ MỤC CHUYÊN ĐỀ

CHIẾN DỊCH TRỊ THIÊN

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm mặt trận Quảng Trị,
40 năm giải phóng Quảng Trị (1972 - 2012)

Hà Nội, 3/2012

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG:

*ĐẠI TÁ, THẠC SỸ **HOÀNG XUÂN HẢI***

BIÊN TẬP:

*THƯỢNG TÁ, CỬ NHÂN **LÊ NHƯ THỦY***

*ĐẠI ÚY, THẠC SỸ **TRẦN NỮ QUẾ PHƯƠNG***

LỜI NÓI ĐẦU

Chiến dịch Trị Thiên là chiến dịch mở đầu cuộc tiến công chiến lược trên toàn miền Nam trong năm 1972, cũng là chiến dịch mở đầu toàn bộ hoạt động quân sự của ta bao gồm các chiến dịch kế tiếp nhau trên hướng Quảng Trị - Thừa Thiên.

Chiến dịch tiến công Quảng Trị đã giành thắng lợi lớn, lần đầu tiên giải phóng hoàn toàn một tỉnh, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực, phương tiện chiến tranh của địch; tiêu diệt nhiều trung đoàn, đánh quy 1 sư đoàn quân nguy; cùng với các hướng tiến công khác của cuộc tiến công chiến lược 1972 tạo ra cục diện mới trên chiến trường có lợi cho ta, góp phần buộc Mỹ phải ký kết hiệp định Pa-ri, đơn phương rút quân về nước.

Ta giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị và 3 xã thuộc huyện Hương Điền (tỉnh Thừa Thiên), hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến lược đề ra, lần đầu tiên một tỉnh ở miền Nam được giải phóng hoàn toàn trong một chiến dịch tiến công.

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm mặt trận Quảng Trị, 40 năm giải phóng Quảng Trị (1972 – 2012), Thư viện Quân đội biên soạn thư mục chuyên đề: “**Chiến dịch Trị - Thiên**”. Thư mục gồm 3 phần:

Phần 1: Tóm tắt chiến dịch Trị - Thiên

Phần 2: Tóm tắt một số tài liệu tiêu biểu về Chiến dịch Trị - Thiên và Danh mục tài liệu về Chiến dịch Trị - Thiên hiện đang lưu trữ tại TVQĐ.

Phần 3: Phụ lục

Do điều kiện thời gian và tư liệu hạn hẹp nên thư mục không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Chúng tôi rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp xây dựng của các đồng chí và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

Phòng Thông tin-Thư mục-Máy tính-Thư viện Quân đội.

83 Lý Nam Đế – Hà Nội

ĐT: (04) 66624724 – (069)554556 – Fax: (04) 8235130.

PHẦN I: TÓM TẮT CHIẾN DỊCH TRỊ - THIÊN

Chiến dịch Trị Thiên (có tài liệu gọi là Chiến dịch tiến công Quảng Trị) là chiến dịch mở đầu cuộc tiến công chiến lược trên toàn miền Nam trong năm 1972, cũng là chiến dịch mở đầu toàn bộ hoạt động quân sự của ta bao gồm các chiến dịch kế tiếp nhau trên hướng Quảng Trị - Thừa Thiên. Chiến dịch đã diễn ra trong bối cảnh lịch sử quan trọng là hội nghị Pa-ri bàn về vấn đề chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam sắp bước vào giai đoạn quyết định, chuẩn bị cho một giải pháp chính trị.

Trong tình hình ấy, yêu cầu nhiệm vụ của chiến dịch rất nặng nề, vừa phải phối hợp tác chiến chặt chẽ, nhịp nhàng với các chiến trường khác, vừa phải gắn mật thiết và phục tùng nhiệm vụ chính trị, phục vụ đắc lực cho đấu tranh ngoại giao.

Do đó trên hướng chiến lược quan trọng này đã diễn ra sự đo sức quyết liệt giữa địch và ta, mà bên nào cũng phát huy sự nỗ lực toàn diện, tập trung khả năng cao nhất để quyết giành thắng lợi, tạo cơ sở làm chuyển biến cục diện chiến tranh trong thế có lợi.

Sau những thất bại liên tục trong hai năm 1970 – 1971, nhất là sau thảm bại của 3 cuộc hành quân quy mô lớn ra vòng ngoài, đế quốc Mỹ và tay sai càng lúng túng khó khăn và bị động hơn về chiến lược. Song Mỹ vẫn rất ngoan cố, chúng cố tìm mọi biện pháp giữ cho cục diện chiến trường miền Nam khỏi xấu thêm và tiếp tục thực hiện mục tiêu của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” để rút quân Mỹ về nước, tạo thế có lợi cho chúng trong đàm phán và giúp cho Ních – xon tái cử tổng thống nước Mỹ vào năm 1972.

Về phía địch, sau thất bại có ý nghĩa chiến lược trong cuộc hành quân Lam Sơn 719 ở Đường 9 – Nam Lào năm 1971, địch chủ trương cố giữ cho cục diện chiến trường Đông Dương khỏi xấu đi. Địch co lại phòng ngự (giữ miền Nam Việt Nam là chính), tăng cường hoạt động mùa mưa ở Lào và Cam-pu-chia hỗ trợ cho nguy miền Nam phòng thủ; tiếp tục oanh tạc miền Bắc Việt Nam, ngăn chặn vận chuyển chiến lược chi viện cho các chiến trường nhằm tích cực phá chuẩn bị, ngăn chặn các cuộc tiến công quy mô lớn của ta, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đàm phán ở Pa-ri và cuộc vận động bầu cử tổng thống Mỹ cuối năm 1972.

Ở miền Nam Việt Nam: Địch đẩy mạnh “chương trình Việt Nam hóa” trong đó ưu tiên củng cố và phát triển quân nguy (chú trọng tăng cường các binh chủng hỏa lực và quân địa phương); tăng cường hệ thống phòng ngự; liên tiếp mở các cuộc hành quân thăm dò, đánh phá chuẩn bị của ta; đẩy mạnh công tác “bình định”. Trên cơ sở đó, Mỹ thực hiện rút quân từng bước (đến 30-3-1972, lực lượng Mỹ còn lại ở miền Nam Việt Nam là 90.000 tên gồm 2 lữ đoàn bộ binh có 6 tiểu đoàn, 9 tiểu đoàn pháo binh, 2 đại đội xe tăng, 1.400 máy bay 20 tàu chiến).

Ở miền Bắc Việt Nam: Mỹ tiếp tục dùng không quân kết hợp pháo hạm đánh phá, chủ yếu nhằm ngăn chặn vận chuyển tiếp tế và cơ động lực lượng của ta chuẩn bị cho hoạt động Xuân – Hè 1972. Ngoài hoạt động thường xuyên, từng thời kỳ, chúng tập trung không quân đánh lớn ở một số trọng điểm từ vĩ tuyến 20 trở vào (200 lần/chiếc/ngày). Đến

đầu tháng 2 - 1972 do gặp khó khăn ở chiến trường và để đối phó với hoạt động chuẩn bị tiến công lớn của ta ở miền Nam, Mỹ đã tăng cường thêm máy bay chiến đấu (trong đó thêm 30 chiếc máy bay B52) nâng khả năng xuất kích đánh phá miền Bắc lên từ 250 đến 350 lần/chiếc/ngày.

Tóm lại, từ mùa khô 1970 – 1971 đến đầu 1972, do hậu quả của một loạt thất bại có ý nghĩa chiến lược ở Đường 9 – Nam Lào, Sa-ra-van, Cánh đồng Chum, Krech, Kông-pông Thom, trên toàn bộ các chiến trường Đông Dương, địch liên tiếp bị động, thất bại nặng nề. Vì vậy, bước vào đầu năm 1972, địch đã có nỗ lực lớn trong củng cố phòng thủ, cố gắng không để đảo lộn tình hình chung ở Đông Dương, nhất là ở miền Nam Việt Nam.

Về phía ta, trước tình hình thực tế và xu hướng phát triển trên chiến trường, tháng 8 năm 1971, Bộ Chính trị đã ra nghị quyết mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972 trên các hướng miền Đông Nam Bộ (hướng chủ yếu), Tây Nguyên và Trị Thiên (hướng phối hợp), nhằm giành thắng lợi quyết định trong năm 1972, buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh bằng thương lượng trên thế thua. Cuối tháng 2 năm 1972, qua kiểm tra công tác chuẩn bị và cân nhắc kỹ các yếu tố, nhất là tương quan so sánh lực lượng trên chiến trường, Quân ủy Trung ương đề bạt cho điều chỉnh hướng tiến công chiến lược, lấy Trị Thiên làm hướng tiến công chủ yếu, hai hướng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên là hai hướng phối hợp quan trọng. Ngày 23 tháng 3, Bộ Chính trị thông qua quyết tâm, phê chuẩn kế hoạch tiến công chiến lược năm 1972, trong đó chọn Trị Thiên là hướng tiến công chủ yếu.

Trị Thiên là địa bàn chiến lược vô cùng quan trọng, nơi đã từng diễn ra các cuộc đọ sức quyết liệt giữa ta và địch, nên địch bố trí ở đây những đơn vị rất thiện chiến. Ở Quảng Trị địch bố trí sư đoàn 3 bộ binh, hai lữ đoàn lính thủy đánh bộ 147, 258, hai thiết đoàn 20, 11. Ở Thừa Thiên có sư đoàn 1 bộ binh, thiết đoàn 17 và sở chỉ huy tiền phương quân đoàn 1. Lực lượng pháo binh ở Quảng trị và Thừa Thiên có tới 17 tiểu đoàn (120 khẩu pháo từ 105 mm đến 175 mm). Ngoài ra, ở cả Quảng Trị và Thừa Thiên còn có 4 tiểu đoàn, 94 đại đội, 302 trung đội địa phương quân. Với lực lượng bố trí từ trước và mới đánh chiếm, đến đầu năm 1971, địch đã xây dựng căn cứ vững chắc ở các điểm cao từ Động Toàn, Đầu Mầu, Bái Sơn theo đường 9 đến Dốc Miếu, nam sông Bến Hải hình thành tuyến phòng thủ cứng ở bắc Quảng Trị với chiều sâu khoảng 150 km (đến đèo Hải Vân). Nơi mỏng yếu của địch là hướng tây xuống ven biển, nhưng hướng này địa hình rừng núi hiểm trở, cơ động khó khăn, mà ta lại chưa chuẩn bị được mạng đường sá nên khó có thể tiến công được trên hướng này.

Để đạt được mục tiêu đập tan tuyến phòng thủ cứng bên ngoài, phát triển tiến công giải phóng Quảng Trị và xa hơn, ta đã tập trung lực lượng lớn bộ binh (41 tiểu đoàn) và nhiều đơn vị binh chủng gồm: 3 sư đoàn bộ binh (304, 308 và 324), 2 trung đoàn độc lập (48, 27), 4 tiểu đoàn bộ binh (2, 3, 15, 17) của Quân khu Trị Thiên, đoàn 1A (đoàn 126 đặc công nước của hải quân), 3 tiểu đoàn đặc công cơ động của Bộ (25, 31, 35), 7 tiểu đoàn Quân khu và hai tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, 2 trung đoàn của 304, 308), 3 sư đoàn

phòng không (3 tiểu đoàn thuộc trung đoàn 275 và 1 tiểu đoàn thuộc trung đoàn 236), 2 trung đoàn công binh (219, 299). Ngoài ra còn có 3 tiểu đoàn (8, 10, 14), 5 đại đội bộ đội địa phương tỉnh huyện, 2 trung đoàn công binh công trình (219, 299), 2 tiểu đoàn độc lập 30, 46 và 1 tiểu đoàn thuộc trung đoàn 271 của Bộ.

Bộ tư lệnh chiến dịch gồm đồng chí Lê Trọng Tấn - Tư lệnh; Đồng chí Lê Quang Đạo - Chính ủy; các đồng chí Cao Văn Khánh, Giáp Văn Cương, Doãn Tuế, Hồng Sơn, Lương Nhân, Anh Độ là phó Tư lệnh; đồng chí Hoàng Minh Thi, Lê Tự Đồng là Phó Chính ủy. Đảng ủy chiến dịch gồm 18 đồng chí, đồng chí Lê Quang Đạo làm bí thư, trong đảng ủy có đồng chí Bí thư tỉnh ủy tỉnh Quảng Trị tham gia.

Trên cơ sở quán triệt phương châm chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, đảng ủy Bộ tư lệnh chiến dịch xác định ba vấn đề lớn cần tập trung giải quyết là: đánh vỡ cho được tuyến phòng thủ bên ngoài để nhanh chóng đưa lực lượng vào tấn công Đông Hà, Ái Tử, Mai Lộc; đánh vỡ hệ thống trận địa pháo binh địch và đánh quân địch cơ động ứng chiến cỡ tiểu đoàn, trung đoàn. Bộ tư lệnh chiến dịch dự kiến khu vực tiến công chủ yếu vào các cứ điểm 544, Đầu Mầu, Động Toàn, Cồn Tiên, Bái Sơn, điểm cao 241 Mai Lộc. Khu vực diệt địch phản kích ở Cam Lộ, Thiên Xuân, Động Ngô, Tân Kim. Khu vực tác chiến phối hợp ở Cửa Việt, Dốc Miếu, Quán Ngang, Động Ông Gio. Khu vực nổi dậy sau những thắng lợi của đòn tiến công quân sự là các huyện Cam Lộ, Gio Linh, Triệu Phong.

Về hướng tiến công, Bộ tư lệnh xác định 4 hướng⁽¹⁾:

(1): *Lực lượng cụ thể trên các hướng: Hướng tiến công chủ yếu từ tây và tây bắc vào các cứ điểm Động Toàn, 544, Bái Sơn, Đầu Mầu, Mai Lộc, Hướng Hóa. Khu vực tập trung tiêu diệt lớn đập tan tuyến phòng ngự chiến lược của địch ở Đông Hà, Ái Tử, La Vang, Quảng Trị. Lực lượng tiến công trên hướng chủ yếu gồm 2 sư đoàn bộ binh (308, 304), 2 trung đoàn 48, 27 và tiểu đoàn 15 độc lập, tiểu đoàn đặc công 33, 2 tiểu đoàn xe tăng 512, 307, 3 trung đoàn pháo binh (164, 84, 38), 5 trung đoàn pháo phòng không (284, 230, 232, 241), 2 tiểu đoàn tên lửa do đồng chí Phạm Hồng Sơn, Phó tư lệnh và đồng chí Hoàng Minh Thi, Phó Chính ủy chiến dịch trực tiếp chỉ huy chung.*

Hướng chủ yếu, chia cắt (hướng nam) chiến dịch từ Động Ông Gio vào khu vực Phụng Hoàng, nam – bắc sông Quảng Trị, La Vang. Mục tiêu chia cắt ở bắc sông Mỹ Chánh, khu vực đoạn đường số 1 Hải Lăng. Lực lượng gồm: sư đoàn 324, tiểu đoàn bộ binh 2; 3 tiểu đoàn bộ đội địa phương Quảng Trị (8, 10, 14), tiểu đoàn đặc công 35, 1 trung đoàn pháo xe kéo, 2 tiểu đoàn pháo phòng không, 1 đại đội xe tăng. Hướng này do đồng chí Giáp Văn Cương, Phó tư lệnh và đồng chí Lê Tự Đồng, Phó chính ủy chiến dịch chỉ huy.

Hướng vu hồi thọc sâu, từ hướng đông vào Cửa Việt, Quảng Trị, lực lượng gồm: tiểu đoàn bộ binh 47 Vĩnh Linh, 2 tiểu đoàn đặc công (31, 25), đoàn 126 đặc công nước của hải quân, 4 đại đội địa phương (10, 11, 14, 15), 1 tiểu đoàn pháo binh mang vác thuộc trung đoàn pháo binh 84 do đồng chí Bùi Thúc Dưỡng, trưởng phòng đặc công chiến dịch trực tiếp chỉ huy.

Hướng Tây và Tây Bắc là chủ yếu, lực lượng hơn 2 sư đoàn; hướng đông là hướng bao vây thọc sâu, do các tiểu đoàn địa phương và đặc công đảm nhận; hướng nam là hướng chia cắt triệt đường tiếp tế của địch, do sư đoàn 324 và một số đơn vị địa phương, pháo binh đảm nhiệm. Lực lượng dự bị chiến dịch gồm trung đoàn 88 thuộc sư đoàn 308, trung đoàn 45, trung đoàn pháo cao xạ 204, 1 tiểu đoàn xe tăng, 2 tiểu đoàn bộ binh cơ giới. Sở chỉ huy chiến dịch đặt tại Bãi Hà, phía bắc sông Bến Hải.

Để chuẩn bị cho chiến dịch, ngay từ tháng 6 năm 1971, Bộ đã giao cho Quân khu 4 và Bộ tư lệnh B5 (Mặt trận đường 9) làm đường cơ động, triển khai binh khí kỹ thuật và vận chuyển cơ sở vật chất. Đến cuối tháng 2 năm 1972, Đoàn 559 đã đảm bảo được 16.200 tấn đạn gạo để phục vụ cho chiến dịch. Mạng thông tin liên lạc được triển khai ngay từ mùa khô năm 1971, hình thành tuyến dây trần từ tây Vĩnh Linh – Mường Noọng đến tây nam Thừa Thiên và hệ thống đường nhánh xuống các sở chỉ huy dự kiến của chiến dịch. Từ tháng 1 năm 1972, để nghi binh tạo thế, bộ đội địa phương tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên liên tục hoạt động đánh địch ở tây đường 12 để thu hút địch trên hướng này tạo điều kiện xây dựng cơ sở chính trị trong nhân dân ở những vùng xung yếu.

Diễn biến chiến dịch chia làm 3 đợt.

Đợt 1 (từ 30 tháng 3 đến 9 tháng 4), ta phá vỡ tuyến phòng thủ phía ngoài, giải phóng 2 huyện Gio Linh và Cam Lộ.

11 giờ ngày 30 tháng 3 năm 1972, đúng lúc địch tổ chức thay quân, trên các hướng ta đồng loạt nổ súng mở màn chiến dịch, sớm hơn kế hoạch 4 giờ, vì thời cơ có lợi. Trên hướng đường số 9 – bắc Quảng Trị, 150 pháo lớn và nhiều súng cối, hỏa tiễn của ta đồng loạt bắn hơn 15.000 quả đạn xuống toàn bộ các căn cứ hỏa lực, sở chỉ huy, cứ điểm địch ở nam – bắc đường số 9 chi viện cho bộ binh tiến công.

Trên hướng chủ yếu, các trung đoàn 9 thuộc sư đoàn 304, trung đoàn 27, 48 tiến công Ba Hồ, điểm cao 544, Quất Xá. Sau khi đập tan vỏ cứng vòng ngoài, phát triển làm chủ căn cứ Đầu Mầu, Động Toàn, Đồi Tròn, bao vây Cồn Tiên, Cam Lộ, ngày 1 tháng 4, tiểu đoàn 15 tại Thiện Xuân đánh thiệt hại nặng 2 tiểu đoàn thuộc trung đoàn 56 và một bộ phận thuộc thiết đoàn 11 nguy lên ứng cứu cho sở chỉ huy trung đoàn 56 ở điểm cao 241. Sau đó đến ngày 3 tháng 4, sư đoàn 304 cùng xe tăng tiếp tục tiến công trung đoàn 56 nguy ở căn cứ 241 và lữ đoàn 147 thủy quân lục chiến ở Mai Lộc. Đến cuối ngày 3 tháng 4, ta hoàn toàn làm chủ ở các căn cứ điểm cao 241, Mai Lộc.

Trên hướng thứ yếu, sư đoàn 324 ngay từ những ngày đầu đã đánh chiếm được các điểm cao 365, Động Mô. Ngày 4 tháng 4, sư đoàn tiếp tục áp sát bao vây căn cứ Phụng Hoàng, Động Ông Gio, tạo thế uy hiếp La Vang, Quảng trị từ phía Nam.

Ở hướng vu hồi, từ ngày 30 tháng 3, đoàn 126 hải quân liên tục tập kích duyên đoàn 11 địch trên sông và cảng Cửa Việt. Tiểu đoàn 66 thuộc trung đoàn 202 từ Vĩnh Linh thực hành thọc sâu vào căn cứ Đông Hà, khi đến Vinh Quang Thượng (bắc sông Cửa Việt) bị không quân địch đánh phá ngăn chặn trúng đội hình, đơn vị bị tổn thất buộc phải dừng lại củng cố.

Sau khi bị ta phá vỡ tuyến phòng thủ vững chắc vòng ngoài, địch nhanh chóng tăng cường lực lượng để đối phó với ta. Chúng đã điều thêm đến khu vực Quảng Trị 5 trung đoàn, lữ đoàn và 2 thiết đoàn, đồng thời điều chỉnh lại thể bố trí phòng thủ, tổ chức 3 cụm Đông Hà, Ái Tử, La Vang – Quảng Trị (lực lượng tập trung chủ yếu ở Đông Hà).

Do không nắm chắc tình hình địch và nhận định chúng đang hoang mang dao động, nên Bộ tư lệnh chiến dịch đã quyết định tiến công vào khu vực phòng thủ chủ yếu của địch ở Đông Hà. Bộ tư lệnh sử dụng sư đoàn bộ binh 308 (thiếu trung đoàn 88) được tăng cường trung đoàn 48, 2 đại đội xe tăng, tiến công hướng chủ yếu theo hướng phía nam trục đường 9, Động Lôn, Lai Phước, Đông Hà; trung đoàn 36 tiến công trên hướng thứ yếu từ tây bắc theo trục đường 1 vào Đông Hà; trung đoàn 48 làm nhiệm vụ thọc sâu vào Lai Phước, mục đích chia cắt địch ở Đông Hà. Sư đoàn bộ binh 304 (thiếu trung đoàn 66) được tăng cường 1 đại đội xe tăng tiêu diệt địch ở cụm Ái Tử, chia cắt địch ở cầu Quảng Trị.

15 giờ ngày 18 tháng 4, pháo binh ta bắt đầu bắn, 5 giờ ngày 9, bộ binh và xe tăng xuất kích. Trung đoàn 36, ngay từ đầu đã chiếm được ngã ba đường 1, đường 9 nhưng sau đó bị quân địch chặn lại không phát triển được, phải dừng lại củng cố đội hình. Trung đoàn 102, trong khi tiếp cận tiến công địch ở điểm cao 30, Động Lôn bị địch phát hiện dùng hỏa lực ngăn chặn. Trung đoàn 48 thọc sâu vào Lai Phước cũng bị chặn lại ở Tân Vĩnh. Đến chiều ngày 9 tháng 4, các hướng tiến công của ta đều gặp khó khăn tổn thất, Bộ tư lệnh nhận thấy ta chưa nắm rõ lực lượng cũng như tổ chức phòng ngự của địch và bộ đội chưa được chuẩn bị chu đáo, nên quyết định tạm dừng tiến công kết thúc đợt 1 chiến dịch.

Từ ngày 10 đến ngày 25 tháng 4, ta tranh thủ nghiên cứu cách đánh địch co cụm, củng cố bộ đội, chuẩn bị mọi mặt, đồng thời tổ chức bước hoạt động đêm thực hành đánh nhỏ phá giao thông tiếp tế không cho địch củng cố đội hình co cụm.

Đợt 2 (từ 26/4 đến 2/5), ta tiến công tiêu diệt các cụm cứ điểm Đông Hà, Ái Tử, La Vang, giải phóng toàn bộ tỉnh Quảng Trị

Bước vào đợt 2, Bộ tư lệnh chiến dịch chủ trương tăng cường lực lượng cho sư đoàn 308 ⁽²⁾, thực hiện trận đánh then chốt quan trọng, tiêu diệt mục tiêu chủ yếu của chiến dịch là cụm địch

(2) Sư đoàn 308 được tăng cường trung đoàn 48, tiểu đoàn đặc công 33, tiểu đoàn xe tăng 512 thuộc trung đoàn xe tăng 203, tiểu đoàn 3 độc lập của mặt trận Trị Thiên. Hướng tiến công chủ yếu từ điểm cao 32 – 26 vào cầu Lai Phước. Hướng thứ yếu, từ điểm cao 30, điểm cao 18, sân bay vào phườn 2. Hướng thọc sâu từ điểm cao 37, 24, Trung Chỉ vào Đại Áng.

ở Đông Hà, Lai Phước, do trung đoàn 57, 2 liên đoàn biệt động quân 4, 5 thiết đoàn 20 địch chiếm giữ.

5 giờ ngày 26 tháng 4, đợt tiến công mới của ta bắt đầu. Pháo binh của ta hoàn toàn áp chế các mục tiêu và làm tê liệt các trận địa pháo địch, tạo điều kiện cho bộ binh và xe tăng cơ động vào triển khai xuất phát tiến công. 7 giờ ngày 27 tháng 4, sư đoàn bộ binh 308 đã chiếm được dãy điểm cao 30, 35, 37, 32, 26. Lực lượng của đặc công thọc sâu đánh chiếm được một phần phía bắc sân bay Đông Hà, quân địch buộc phải rút lui về giữ ven đường số 1 từ Trung Chi đến cầu Lai Phước. 18 giờ ngày 27 tháng 4, sư đoàn 308 căn bản làm chủ căn cứ Đông Hà, tiếp tục phát triển tiến công địch ở Trung Chi, Đại Ảnh, cầu Lai Phước. Sau 1 ngày liên tục đột phá, đánh bại các đợt phản kích, 18 giờ ngày 28 tháng 4, ta đã hoàn toàn làm chủ Đông Hà – Lai Phước.

Trên hướng tiến công phối hợp vào cụm quân địch ở Ái Tử, cầu Quảng Trị, 2 giờ ngày 1 tháng 5, sư đoàn bộ binh 304 sau khi chiếm được dãy điểm cao 22, 23 phát triển đánh chiếm cầu Quảng Trị. Trước sức tiến công mạnh mẽ của ta và thấy Đông Hà đã bị mất, lữ đoàn 147 cùng trung đoàn 2 ngự ở Ái Tử hốt hoảng bỏ chạy.

Ta chiếm Ái Tử lúc 2 giờ sáng ngày 1 tháng 5. Đông Hà, Ái Tử bị mất, quận lỵ Hải Lăng bị uy hiếp, cụm quân địch ở La Vang – Quảng Trị vội vã tổ chức rút quân lúc 11 giờ ngày 1 tháng 5. Sư đoàn bộ binh 324 bám sát, truy kích từ cầu Đài, cầu Bến Đá đến bờ bắc sông Mỹ Chánh, buộc địch bỏ lại xe pháo, dạt sang hai bên đường 1 chạy tháo. Quân ta vào chiếm quận lỵ Hải Lăng lúc 10 giờ ngày 2 tháng 5. Đến 18 giờ ngày 2 tháng 5, ta giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị, diệt và làm bị thương 14.350 tên, bắt 3.160 tên. Đợt 2 chiến dịch kết thúc.

Trước thất bại ở Quảng Trị, ngày 3 tháng 5, tổng thống ngự cách chức Hoàng Xuân Lãm, tư lệnh quân khu 1, đưa Ngô Quang Trưởng, tư lệnh quân khu 4 ra thay, đồng thời điều sư đoàn thủy quân lục chiến và sư đoàn dù ra lập tuyến ngăn chặn mới từ nam sông Mỹ Chánh đến tây đường 12, với ý đồ giữ bàn đạp phản kích và lần chiếm những vùng đã mất.

Về phía ta, sau khi giải phóng Quảng Trị, khí thế của bộ đội lên rất cao, có tiến bộ trong tác chiến hiệp đồng binh chủng quy mô lớn; có kinh nghiệm đánh địch co cụm ở địa hình trống trải. Nhưng sức khỏe của bộ đội đã giảm sút, quân số, vũ khí hao hụt chưa kịp bổ sung; quân địch có ý định phản công lớn nhưng khả năng chỉ có thể vào mùa mưa vì còn phải bổ sung lực lượng khoảng 1 đến 2 sư đoàn; trước mắt chúng chỉ có thể phản công nhỏ ra Hải Lăng. Từ nhận định đó ta chủ trương mở đợt tiến công mới nhằm: “Tiêu diệt đại bộ phận lực lượng quân sự của địch, giải phóng Thừa Thiên kể cả Huế và Phú Bài, đưa cuộc tiến công chiến lược Trị Thiên đến toàn thắng” (chỉ thị của QUTW).

Để chuẩn bị cho đợt tiến công này, Bộ tăng cường trung đoàn 18 sư đoàn 325, trung đoàn 64 sư đoàn 320B và bổ sung một số vật chất bảo đảm cho chiến đấu. Bộ tư lệnh chiến dịch điều sư đoàn 324 cơ động vào nam sông Bồ và một số đơn vị (tiểu đoàn 2, tiểu đoàn 15 độc lập, tiểu đoàn 35 đặc công) thực hiện đánh nhỏ lẻ nhằm mục đích tiêu hao phá thế ổn định của địch từ Mỹ Chánh, Động Chiêm Dòng đến Đồng Lâm.

Thực hiện nhiệm vụ trên, Bộ tư lệnh chiến dịch quyết định tổ chức tiến công Đợt 3 (từ ngày 20 đến ngày 27 tháng 6). Phát triển tiến công vào nam sông Mỹ Chánh – Đồng Lâm, nhằm tiêu diệt tập đoàn chủ yếu của địch, phá vỡ thế phòng ngự của chúng, làm chủ đến giáp sông Hương không cho địch co cụm ở tuyến sông Bồ, tạo thế phát triển chiến dịch.

Trong tổ chức lực lượng, Bộ tư lệnh sử dụng 2 sư đoàn 308 và 304 cùng một số đơn vị khác ⁽³⁾ tiến công hướng chủ yếu vào khu vực Đồng Lâm, Phò Trạch, thọc sâu chia cắt địch ở An Lỗ. Sư đoàn bộ binh 324, trung đoàn 6 độc lập cùng một số đơn vị bộ đội địa phương.

Mặt trận B4 tiến công hướng thứ yếu quan trọng từ đường 12 vào khu vực Động Tranh, Bình Điền tạo thế uy hiếp địch ở Huế. Trung đoàn 18 thuộc sư đoàn 325, trung đoàn 64 thuộc sư đoàn 320B, trung đoàn 27 độc lập tiến công từ hướng đông đường 1 vào khu vực Lương Mai, Phong Lai, phá Tam Giang, quận lỵ Hương Điền, Quảng Điền phối hợp với hướng chủ yếu hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy làm chủ vùng ven biển.

(3): Tiểu đoàn 2, tiểu đoàn 15 độc lập, tiểu đoàn 198 thuộc trung đoàn 202, đại đội 202, đại đội xe tăng 8 thuộc tiểu đoàn 3 lữ đoàn 203, 2 trung đoàn pháo binh 38, 45.

19 giờ 20 ngày 20 tháng 6, ta nổ súng tiến công đợt 3. Được sự chi viện của pháo binh, các đơn vị trên hướng chủ yếu tiến công làm chủ các điểm cao 102, 156, Đá Bạc núi Cánh Dơi và một số mỏm đồi khu vực Cái Mương. Do tốc độ tiến công của các đơn vị phát triển chậm, hiệp đồng thời gian không chặt, thiếu sự phối hợp chung giữa các đơn vị, do đó từ ngày 22 đến ngày 24, quân địch ở Phò Trạch phản kích chiếm lại điểm cao 35, làng Xuân Lộc ở nam sông Mỹ Chánh.

Trên hướng đông, ngày 19 tháng 6, hai lữ đoàn thủy quân lục chiến 147 và 369 hành quân ra hướng Xuân Viên, Đông Dương, Thảm Khê và hướng Vân Lũng, Hội Kỳ Phương buộc trung đoàn 18 và trung đoàn 27 phải nổ súng trước thời gina; tuy có diệt được một số địch nhưng 2 đơn vị cũng bị thiệt hại phải dừng lại củng cố. Trung đoàn 64 vào thay thế trung đoàn 18 không cải thiện được tình hình phải lùi lại. Quân địch chủ động chiếm các làng ở nam, bắc sông Mỹ Chánh lợi dụng địa hình trống trải tập trung phi pháo ngăn chặn quyết liệt, trung đoàn 27 không chiếm được bàn đạp để vượt sông buộc phải dừng lại củng cố. Trên hướng nam, ngày 26 tháng 6 các đơn vị thực hành nổ súng tiến công các vị trí Khe Thai, điểm cao 372, đèo Sun Na, thời gian chậm hơn 5 ngày so với dự kiến và cũng không thành công.

Qua 6 ngày tiến công của đợt 3 chiến dịch, các hướng đều không thực hiện được kế hoạch theo quyết tâm đề ra. Các đơn vị bị thương vong nhiều, sức chiến đấu giảm sút rõ rệt. Trong thời gian này, địch tiếp tục tăng cường 1 lữ đoàn dù và trung đoàn 51 là lực

lượng tổng dự bị chiến lược ra chuẩn bị phản công quy mô lớn hòng tái chiếm Quảng Trị, đồng thời Mỹ dùng máy bay B52 và pháo hạm đánh phá rất quyết liệt vào hậu phương chiến dịch của ta. Trước tình hình đó, đêm 27 tháng 6, Bộ tư lệnh chủ trương kết thúc chiến dịch tiến công.

Kết quả:

Trong toàn chiến dịch ta diệt và làm bị thương 24.070 tên (có 34 tên Mỹ), bắt sống 3.388 tên.

Đơn vị địch bị diệt gồm: sư đoàn bộ binh 3, lữ đoàn 147 thủy quân lục chiến, 2 liên đoàn biệt động quân, 4 thiết đoàn và nhiều đơn vị khác bị thiệt hại nặng gồm: liên đoàn 1 biệt động quân và 2 lữ đoàn 258 và 369 thủy quân lục chiến.

Ta phá hủy và thu 636 xe tăng, xe thiết giáp, 1.870 xe ô tô các loại, 419 khẩu pháo các loại, bắn rơi và phá hủy 340 máy bay và thu hồi được một số trang bị vũ khí khác.

Ta giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị và 3 xã thuộc huyện Hương Điền tỉnh Thừa Thiên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến lược đề ra, lần đầu tiên một tỉnh ở miền Nam được giải phóng hoàn toàn trong một chiến dịch tiến công.

Chiến dịch tiến công Quảng trị giành thắng lợi lớn, lần đầu tiên giải phóng hoàn toàn một tỉnh, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực, phương tiện chiến tranh của địch; tiêu diệt nhiều trung đoàn, đánh quy 1 sư đoàn quân nguy; cùng với các hướng tiến công khác của cuộc tiến công chiến lược 1972 tạo ra cục diện mới trên chiến trường có lợi cho ta, góp phần buộc Mỹ phải ký kết hiệp định Pa-ri, đơn phương rút quân về nước.

Về nghệ thuật chiến dịch, nét nổi bật của chiến dịch Trị Thiên là nghệ thuật tạo ưu thế và duy trì ưu thế trong suốt quá trình chiến dịch. Vấn đề này thể hiện ngay trong việc chọn hướng tiến công chủ yếu và khu vực tiến công chủ yếu. Ta đã chọn hướng tây và tây bắc, nơi tuy địch tương đối mạnh, song hướng này là hướng ta có điều kiện triển khai lực lượng lớn nhất là binh khí kỹ thuật và có điều kiện bảo đảm vật chất trong suốt quá trình chiến dịch. Ngoài ra, trong điều hành chiến dịch, ta còn kết hợp chặt chẽ giữa tiêu diệt địch và phá thế phòng thủ của chúng, vừa tổ chức đột phá mạnh vừa tổ chức thọc sâu, vu hồi, chia cắt để nhanh chóng tiêu diệt địch.

Ý nghĩa chiến dịch:

1. Lần đầu tiên trên chiến trường miền Nam, ta đã tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, bao gồm nhiều đơn vị lớn, phá tan tuyến phòng thủ kiên cố nhất của chúng trên một địa hình phức tạp bao gồm vùng giáp ranh, đồng bằng ven biển, có cả thị trấn, thị xã. Bộ đội ta đã trưởng thành một bước trong tác chiến hiệp đồng binh chủng quy mô lớn;

2. Lần đầu tiên ta đã giải phóng hoàn toàn một tỉnh, giữ được một bộ phận dân, ổn định đời sống cho dân, giải quyết được nhiều vấn đề đối với vùng mới giải phóng;

3. Chiến dịch đã nổ súng mở đầu cuộc tiến công chiến lược trên toàn miền, đã liên tục tiến công địch, giam chân và thu hút 10 trung đoàn, lữ đoàn chủ lực nguy, phần lớn các đơn vị binh chủng, tạo điều kiện thuận lợi cho các chiến trường khác hoạt động, góp phần

quan trọng vào thắng lợi chung năm 1972, phối hợp rất chặt chẽ và có hiệu quả với đấu tranh ngoại giao nhất là vào tháng 5 năm 1972.

4. Ta đã đánh một đòn rất mạnh vào âm mưu “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ, làm thay đổi cục diện chiến trường ở Trị Thiên nói riêng và ở miền Nam Việt Nam nói chung, tiếp tục đẩy địch vào thế bị động lúng túng, tạo nên thế chiến lược mới có lợi cho ta để đẩy mạnh cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi cuối cùng.

Tuy vậy, thắng lợi của chiến dịch vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu cao nhất mà nhiệm vụ chiến lược đã giao cho là giải phóng Thừa Thiên – Huế.

PHẦN II

TÓM TẮT MỘT SỐ TÀI LIỆU TIÊU BIỂU VỀ CHIẾN DỊCH TRỊ - THIÊN VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU VỀ CHIẾN DỊCH TRỊ - THIÊN NĂM 1972 LƯU TRỮ TẠI TVQĐ.

2.1.TÓM TẮT MỘT SỐ TÀI LIỆU TIÊU BIỂU

1. 1972 - Một năm vĩ đại. - H. : Quân đội nhân dân, 1973. (Đánh mạnh thắng to) T.9.-78tr. ; 19cm.

Những chiến công, thành tích chiến đấu và sản xuất cơ bản của quân và dân 2 miền Nam – Bắc trong năm 1972 trên các chiến trường, mặt trận, trong đó có chiến dịch Trị - Thiên.

355(V)03 + 355(V)(09)22 / 20459-60

2. Bước ngoặt lịch sử quyết định (1971 – 1973) của cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước: Tóm tắt luận án phó tiến sĩ khoa học lịch sử. Chuyên ngành Lịch sử Việt Nam. Mã hiệu: 5.03.15.- T.p. Hồ Chí Minh: Viện Khoa học Xã hội ,1990.-24 tr.; 19cm.

Luận án nghiên cứu về một thời điểm mang ý nghĩa lịch sử có tính chất quyết định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta. Tác giả phân tích, chứng minh các sự kiện lịch sử của cuộc chiến tranh từ sau tổng tiến công Mậu Thân 1968 đến giai đoạn bước ngoặt mang tính quyết định 1971 – 1973 và đại thắng mùa Xuân năm 1975. Luận án được bố cục thành các chương:

Chương 1: Cục diện chiến tranh từ sau Tết Mậu Thân (1968) đến cuối 1970

Chương 2: Những cuộc đấu tranh giành chủ động chiến lược trên chiến trường 3 nước Đông Dương mở đầu bước ngoặt quyết định lịch sử của cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước.

9(V)243/41763

3. Công tác Đảng- công tác chính trị chiến dịch trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước / Chỉ đạo biên soạn: Thủ trưởng Tổng cục chính trị: Suu tầm và tuyển chọn: Lê Minh Tâm, Nguyễn Huy Long. - H. : Quân đội nhân dân, 1998. - 515tr. : T.2: Văn kiện công tác Đảng- công tác chính trị chiến dịch tiến công trên mặt trận Trị- Thiên năm 1972 ; 19cm.

Lưu hành nội bộ

Các văn kiện về công tác Đảng- công tác chính trị chiến dịch tiến công trên mặt trận Trị- Thiên năm 1972. Đây là một chiến dịch tiến công qui mô lớn trên hướng chiến lược chủ yếu trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972, giành thắng lợi to lớn nhưng vô cùng quyết liệt, góp phần quan trọng cùng với 2 chiến dịch tiến công ở Bắc Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ

4. Dự thảo tổng kết công tác tham mưu chiến đấu của cụm pháo binh chiến dịch (Pháo xe kéo) trong chiến dịch Trị Thiên 1972. - H. : Bộ Tư lệnh Pháo binh, 1974. - 42tr. ; 29cm.

Nêu một số đặc điểm của chiến dịch có ảnh hưởng đến công tác tham mưu chiến đấu; nhận xét ưu, nhược điểm của công tác tham mưu chiến đấu của cụm pháo binh chiến dịch; Trên cơ sở đó kiểm điểm, rút ra một số kinh nghiệm công tác tham chiến đấu của cụm pháo binh chiến dịch.

355.723/T 7268

5. Lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 – 1975/ Chỉ đạo nội dung: Thượng tướng Trần Văn Quang, Trung tướng Hoàng Phuong, Thiếu tướng Cao Pha. - H. : Sự thật, 1991. - 235tr. : T. 2 ; 19cm.

355V(09)22/41929

Tóm tắt các sự kiện quan trọng của một giai đoạn hào hùng nhất của cuộc chiến tranh từ sau cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968 đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất tổ quốc được đề cập trong 5 chương, trong đó *Chương XI: Cuộc tiến công chiến lược năm 1972. Đánh bại trận tập kích vào Hà Nội, Hải Phòng bằng B.52 của đế quốc Mỹ. Hiệp định Pa-ri được ký kết* đề cập đến một số nội dung liên quan đến chiến dịch Trị - Thiên

6. Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 1990. - 331tr. : T.2: quyển 2 ; 19cm.

Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam thời kỳ từ 1969 - 1975, gồm 3 chương:

Chương IV: Quân đội nhân dân tiến lên tác chiến hiệp đồng binh chủng qui mô lớn, cùng toàn dân đánh bại một bước chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh của Mỹ" (1969-1972);

Chương V: Thành lập các quân đoàn. Khẩn trương cùng toàn dân tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1973 -1975)

Chương kết luận

355V(09) / 40972-73

7. Mấy kinh nghiệm trong công tác bảo vệ chiến dịch Trị - Thiên 1972: Bản thu hoạch công tác/Phạm Quốc Vịnh.- H.: Học viện Chính trị, 1976.- 31 tr.

Nêu tóm tắt đặc điểm tình hình, nhiệm vụ - nội dung công tác bảo vệ chiến dịch; chỉ ra những ưu, khuyết điểm và nguyên nhân của các ưu, khuyết điểm trong bảo vệ chiến dịch. Từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm.

8. Một số trận đánh trên chiến trường Quảng Trị năm 1972 / Chỉ đạo nội dung: Nguyễn Huy Hiệu.... - H. : Quân đội nhân dân, 1992. - 261tr. ; 19cm.

Viết về những trận đánh của các đơn vị trong Quân đoàn 1. Các trận đánh được sắp xếp theo thời gian, nội dung được đề cập trong mỗi trận đánh gồm: tình hình chung, tổ chức chiến đấu, diễn biến, kết quả trận đánh, ý nghĩa thắng lợi và bài học kinh nghiệm.

355V(09)22/46560

9. Mười tám năm chống Mỹ cứu nước thắng lợi: Một số tư liệu từ 1954-1972. - H. : Quân đội nhân dân, 1974. - 188tr. ; 19cm.

Nội dung gồm 2 phần: Quá trình xâm lược của Đế quốc Mỹ đối với 3 nước Đông Dương; Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở cả hai miền Nam – Bắc: miền Nam đánh bại chính sách xâm lược của bốn đời tổng thống Mỹ kế tiếp nhau xâm lược nước ta, miền Bắc đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

355(V)03 + 355(V)(09)22 / 23151-52

10. Phòng không trong chiến dịch Quảng Trị/ QC Phòng không.- H.: TVQĐ sl, 1997.-121 tr.

355.76/T 17385

Chiến dịch tiến công Quảng Trị là chiến dịch trong đó các lực lượng phòng không được chuẩn bị chu đáo, đầy đủ nhất về tổ chức, tư tưởng và cách đánh. Tài liệu nêu bối cảnh chung của chiến dịch; nhiệm vụ cụ thể của lực lượng phòng không; diễn biến và kết quả chiến dịch

11. Quảng Trị 1972 / Bùi Công Ái. - Quảng Trị : Sở VH - TT Quảng trị, 1998. - 141tr.

Dựa vào các văn bản tổng kết chiến dịch của Bộ Quốc phòng, các tác giả khái quát lịch sử đấu tranh anh dũng, bất khuất của quân và dân Quảng Trị trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nói chung và và giải phóng Quảng Trị nói riêng nhân kỷ niệm 20 năm ngày giải phóng quảng Trị.

355V(09)22+9(V)2/T 17963

12. Quảng Trị hoàn toàn giải phóng: Tư liệu tuyên truyền chiến thắng. - H. : Quân đội nhân dân, 1972. - 77tr. (Đánh mạnh thắng to)

T.3: Gồm những tư liệu về chiến thắng Quảng Trị trong đó có những bài bình luận, xã luận và những bài tường thuật về những chiến thắng đó, ngoài ra còn có cả bài của dư luận phương Tây trước những thất bại của Mỹ - Nguy tại Quảng Trị.

355(V)03+355(V)(09)22/18392-93

13. Quảng Trị lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975). - H. : Viện LSQS, 1999. - 336tr.

Phản ánh sự đóng góp của Đảng bộ và nhân dân Quảng Trị trong 2 cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN cùng quân dân cả nước đánh thắng đế quốc Pháp và Mỹ giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước hiện nay

355(V)(09)22/T 18301

14. Sóng Thạch Hãn pháo Lộc Ninh: Truyện và ký. - H. : Thanh niên, 1973. - 185tr. ; 19cm.

Gồm 9 truyện ngắn ghi lại các trận chiến đấu anh dũng của quân dân Quảng Trị trong các trận tập kích bằng không quân, pháo binh của giặc Mỹ.

V:355/21229-30

15. Sư đoàn 304. - H. : Quân đội nhân dân, 1990 . - 320tr. : T.2 ; 19cm.

Chặng đường xây dựng, chiến đấu, trưởng thành, chiến thắng oanh liệt và truyền thống vẻ vang của Sư đoàn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đặc biệt là chiến công của Sư đoàn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy lịch sử mùa Xuân 1975

355V(09)/LC 828-29

16. Sư đoàn Quân tiên phong.Ký sự. - H. : Quân đội nhân dân, 1979. - 378tr. : T.3 ; 19cm.

Quá trình xây dựng, chiến đấu, trưởng thành của Sư đoàn Quân tiên phong (Sư đoàn 308 - sư đoàn chủ lực đầu tiên của quân đội ta). Tập 3: Thời kỳ chống Mỹ: sư đoàn tham gia 3 chiến dịch lớn ở Khe Sanh (1968); đường số 9-Nam Lào (1971); Quảng Trị (1972) và làm nhiệm vụ dự bị chiến lược trong tổng tấn công và nổi dậy Xuân 1975

355V(09)/29704-05

17. Sư đoàn 320B. - H. : Quân đội nhân dân, 1990. - 260tr. ; 19cm.

Gồm 4 chương: 1, Sư đoàn 320B thành lập và nhiệm vụ huấn luyện quân chi viện chiến trường (1965-1971); 2, Trên chiến trường Quảng Trị năm 1972; 3, Hành quân thần tốc tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử; 4, Mười lăm năm huấn luyện, xây dựng, chiến đấu bảo vệ Tổ Quốc (1975-1990)

355(V)(09)/LC 1046-47

18. Sư đoàn Đồng Bằng. Sư đoàn 320B-Quân đoàn I. - H. : Quân đội nhân dân, 1983. - 335tr. ; 19cm.

Quá trình chiến đấu và trưởng thành của Sư đoàn 320B thuộc Quân đoàn 1 : ra đời trong kháng chiến chống Mỹ; lập công lớn trong chiến dịch Quảng Trị 1972; đánh chiếm Bộ tổng tham mưu Ngụy; tham gia tổng tấn công và nổi dậy Xuân 1975

355V(09)/33453-54

19. Sư đoàn 324. - H. : Quân đội nhân dân, 1992. - 280tr. ; 19cm.

Chặng đường 35 năm ra đời, xây dựng, chiến đấu, chiến thắng, trưởng thành và truyền thống vẻ vang "trung dũng, kiên cường, liên tục tiến công, đoàn kết, chiến thắng" của Sư đoàn 324 - Sư đoàn 2 lần được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang

355V(09)/LC 1554-55

20. Tóm tắt các chiến dịch trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954- 1975) /

Chỉ đạo nội dung: Hội đồng khoa học Viện lịch sử quân sự Việt Nam; Biên soạn: Phạm Vĩnh Phúc,... - H. : Quân đội nhân dân, 2001. - 641tr. ; 21cm.

Sách gồm 50 chiến dịch (trong đó có 7 chiến dịch phối hợp với nước bạn trên các chiến trường Lào, Campuchia). Các chiến dịch được sắp xếp theo trật tự thời gian, theo từng chiến trường. Trong mỗi chiến dịch, nội dung được đề cập đến bao gồm: thời điểm, loại hình, quy mô, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của chiến dịch.

355.03+355V(09)22/LC 4459 – 60

* * *

2.2.DANH MỤC TÀI LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN CHIẾN DỊCH TRỊ - THIÊN LƯU TRỮ TẠI TVQĐ.

1. ***Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân 1972.*** - H. : Quân đội nhân dân, 1973. - 52tr ; 19cm
355(V)13/21118 – 19
2. ***Báo cáo công tác chính trị 6 tháng đầu năm 1972.*** - H. : TCCT, 1972. - 34tr. ; 28cm.
355(V)13/T 12050
3. ***Báo cáo sử dụng pháo binh trong chiến dịch Trị Thiên từ 30/3/1972 đến 1/1973:***
Dành cho lớp tập huấn cán bộ cao cấp. - H. : Quân đội nhân dân Việt Nam, 1973. - 40tr. ; 30cm.
355.723/T 7251

4. ***Biên niên sự kiện Bộ Tổng tham mưu trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*** / Nguyễn Thành Hữu chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2007. - 512tr. ; 27cm.
T.8 : 1972
355(V)(09)22/LCV 1163/LCV 1164;V 10208
5. ***Bộ đội hoá học với công tác phòng hoá trong chiến dịch Quảng Trị năm 1972:***
Luận văn thạc sĩ KHLS: 5.03.15 / Nguyễn Hữu Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001. - 220tr.
9(V)2+355.726/LAV 2628
6. ***Có tuổi hai mươi thành sông nước:*** Ký sự nhân vật / Hoàng Nguyên Vũ. - H. : Thanh niên, 2005. - 301tr. ; 21cm.
V24/58893-94/M 123898- 903
7. ***Đề cương cụ thể: Những bước phát triển của chiến tranh nhân dân trên chiến trường khu 5 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 20.7.1954 - 30.4.1975.***
Quân khu 5 : Ban tổng kết Quân khu 5, 1969. - 79tr. ; 29cm.
355V(09)/T 13828
8. ***Dự thảo tổng kết công tác chính trị pháo binh trong chiến dịch hiệp đồng binh chủng qui mô lớn tại Trị Thiên nam tiến công chiến lược 1972.*** - H. : QĐND Việt Nam, 1975. - 40tr. ; 28cm.
355(V)13/T 7361-62
9. ***Dự thảo tổng kết công tác cụm hậu cần chiến dịch Trị Thiên 1972.*** - H. : Tổng cục hậu cần, 1974. - 110tr. ; 28cm.
355(V)6/T 6527
10. ***Dự thảo tổng kết tổ chức và thực hành chiến đấu của pháo binh chi viện tấn công quân sự co cụm ở Đông Hà/ Lob/ trong chiến dịch Trị Thiên 1972.*** - H. : Bộ Tư lệnh Pháo binh, 1973. - 45tr. ; 28cm.
355.723/T 7260
11. ***Dự thảo tổng kết: Lấy pháo binh địch đánh địch.*** - ? : ?, 1973. - 51tr. ; 27cm.
355.723/T 7048
12. ***Khúc tráng ca thành cổ: Dấu tích còn lại của một thời.*** - H. : Văn hoá thông tin,

2008. - 500tr. ; 24cm.

355(V)(09)22+V2/V 10571/V 10572

13. ***Lịch sử đảng bộ Sư đoàn 304 (1950 - 2010).*** - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 889tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 10674/67713/67714

14. ***Lịch sử Đảng bộ Sư đoàn 325 (1951 - 2011)*** / Biên soạn: Nguyễn Khắc Nhu, Nguyễn Bá Phú,..... - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 1066tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13+355(V)(09)/

LC 11232/69623/69624

15. ***Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975*** / Hồ Khang chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2007. - 438tr. ; 22cm.

T.7 : Thắng lợi quyết định năm 1972

355(V)(09)22/66316/66317

16. ***Lịch sử Sư đoàn 308 - Quân Tiên Phong (1949 - 2009).*** - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 471tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/66447/66448

17. ***Lịch sử Sư đoàn 308 Quân tiên phong.*** - H. : Quân đội nhân dân, 1994. - 326tr ; 19cm

355V(09)/LC 1649 - 50

18. ***Một số chiến dịch trong kháng chiến chống Mỹ*** / Chỉ đạo nội dung: Thường vụ Đảng uỷ và Bộ tư lệnh Quân khu 5. - {K.đ.} : Khoa học lịch sử quân sự Quân khu 5, 1994. - 270tr. ; 19cm.

Lưu hành nội bộ

355V(09)22/46570

19. ***Một số điểm về công tác chính trị chiến đấu tiến công hiệp đồng binh chủng của F 304 trong giai đoạn giải phóng Quảng Trị 1972*** / Lê Đăng Dân. - H. : Học viện Chính trị, 1974. - 33tr. ; 28cm.

355(V)13/T 12217

20. **Một số trận đánh của bộ đội tăng thiết giáp Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.** - H. : Quân đội nhân dân, 1998. - 338tr. : T.3: 1972-1975 ; 20cm.
Lưu hành nội bộ
355V(09)22/M 97645-48
21. **Một số trận đánh điển hình cấp sư đoàn và những bài học kinh nghiệm** / Chỉ đạo nội dung: Ban giám đốc Học viện Lục quân; Chủ nhiệm đề tài: Lương Cao Minh. - H., 2004. - 295tr. : T. 1: Sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự, Sư đoàn bộ binh vận động tập kích ; 19cm.
Lưu hành nội bộ
355(V)721+355.03+355(V)(09)/LC 6204 - 05
22. **Một số trận đánh điển hình cấp sư đoàn và những bài học kinh nghiệm** / Chỉ đạo nội dung: Ban giám đốc Học viện Lục quân. - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 281tr. : Tập 2: Sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự; sư đoàn bộ binh tiến công trong hành tiến, vận động tiến công, truy kích địch rút chạy và sư đoàn bộ binh phòng ngự ; 21cm.
Lưu hành nội bộ
355(V)721+355.03/56000 - 01;LC 7026
23. **Một số trận đánh điển hình trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước** / Chỉ đạo nội dung: Thủ trưởng Cục Quân Huấn; Biên soạn: Đại tá Đỗ Văn Phòng, Đại tá Phạm Văn Định, Trung tá Nguyễn Quốc Bình. - H. : Quân đội nhân dân, 1997. - 19cm.
T.3
Lưu hành nội bộ
24. **Một số trận đánh trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ** / Chỉ đạo nội dung: Bộ tư lệnh quân đoàn; Người viết: Phạm Thanh Kiên,... - H. : Quân đội nhân dân, 1999. - 224tr. : T.9 ; 19cm.
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/LC 3855 - 56
25. **Một số trận đánh trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ** / Chỉ đạo biên soạn: Thường vụ Đảng uỷ và Bộ tư lệnh Quân đoàn 1; Biên soạn: Lê Anh Xuân,... - H. : Quân đội nhân dân, 2000. - 234tr.: T.10 ; 19cm.
Lưu hành nội bộ
355V(09)+355.03/LC 4029

26. **Một số trận đánh trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ** / Chỉ đạo nội dung: Thường vụ Đảng uỷ, Bộ tư lệnh Quân đoàn 1; Biên soạn: Nguyễn Phúc Lộc,... - H. : Quân đội nhân dân, 2000. - 258tr. : T.11 ; 19cm.
 Lưu hành nội bộ
355V(09)/LC 4327 - 28

27. **Một số trận đánh trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ** / Chỉ đạo biên soạn: Thường vụ Đảng uỷ và Bộ tư lệnh quân đoàn; Biên soạn: Nguyễn Phúc Lộc. - H. : Quân đội nhân dân, 2001. - 284tr. : T.12 ; 19cm.
 Lưu hành nội bộ
355V(09)/LC 4773

28. **Một số trận đánh trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975)** / Phạm Hữu Thắng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 312tr. ; 21cm.
 Lưu hành nội bộ
 T.7
355(V)(09)/68710/68711

29. **Một số trận đánh then chốt trong chiến tranh giải phóng (1945 - 1975)** / Kiều Bách Tuấn sưu tầm, tuyển chọn. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 319tr. ; 21cm.
355(V)(09)/LC 9871/LC 9872

30. **Một số vấn đề về công tác tiếp vận (hậu cần) của quân đội ngụy Sài Gòn trong kế hoạch Việt Nam hoá chiến tranh.** - H. : TCHC, 1973. - 37tr ; 30cm
355(VM)6/T 4841/T 4842

31. **Một thời Quảng Trị: Hồi ức** / Nguyễn Huy Hiệu. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 539tr. ; 21cm.
355(V)(09)/LC 9516/LC 9517/64424

32. **Mùa hè cháy: Nhật kí chiến tranh** / Quý Hải. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 281tr. ; 21cm.
V24/LC 9431/LC 9432/64130/68203

33. **Mùa hè đỏ lửa: Bút ký chiến tranh** / Phan Nhật Nam. - Sài Gòn : Nxb. Sáng tạo, 1972. - 242tr. ; 19cm.
355(VM)+VM 24/270

34. **Quảng Trị 1972** / Văn Nhi. - Bình Trị Thiên : Ty văn hoá thông tin Bình Trị Thiên,

1982. - 39tr.

355V(09)22/V 5971

35. ***Quảng Trị - Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*** / Chủ biên: Nguyễn Văn Hoá. - Quảng Trị : {knxb}, 1998. - 336tr. ; 19cm.
9(V216)24/47148-49
36. ***Sư đoàn 325 (11/3/1951 - 11/3/2001)*** / Chỉ đạo nội dung: Thường vụ Đảng uỷ và chỉ huy sư đoàn 325. - H. : Quân đội nhân dân, 2001. - 48tr. ; 27cm.
355V(09)/LCV 422 - 23
37. ***Sư đoàn 304 - Những kỷ niệm không quên*** / Nguyễn Huy Toàn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 395tr. ; 21cm
355(V)(09)+V24/67797/67798
38. ***Thông báo lực lượng vũ trang địch năm 1972.*** - H. : Cục nghiên cứu - BTM, [19?]. - 177tr. ; 26cm.
355(VM)/T 2186
39. ***Thông báo tình hình chính trị tư tưởng quân nguy năm 1972.*** - H. : Cục nghiên cứu - TCCT, 1973. - 10tr. ; 26cm.
355(VM)7/T 2505
40. ***Thông báo tình hình chính trị tư tưởng quân nguy năm 1972.*** - H. : Cục nghiên cứu - TCCT, 1973. - 6tr. ; 28cm.
355(VM)/T 2130
41. ***Thông báo tình hình chính trị tư tưởng quân nguy trong 6 tháng đầu năm 1972:*** Chủ yếu từ 30-3 đến cuối tháng 6-1972. - H. : Cục nghiên cứu - TCCT, 1972. - 9tr. ; 28cm.
355(VM)/T 2126
42. ***Thông báo tình hình chính trị tư tưởng quân nguy trong 6 tháng đầu năm 1972:*** Chủ yếu từ 30-3 đến cuối tháng 6-1972. - H. : Cục nghiên cứu - TCCT, 1972. - 9tr. ; 28cm.
355(VM)/T 2126
43. ***Tổng kết chiến đấu pháo binh: Chiến dịch Trị Thiên 1972.*** - H. : Bộ Tư lệnh Pháo binh, 1974. - 80tr. ; 30cm.

355.723/T 7258

44. **Tổng kết hoạt động tác chiến của Sư đoàn 320B trên Cánh Đông mặt trận Trị - Thiên** (6.1972 - 1.1973) / Dương Đình Thọ chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2007. - 162tr. ; 21cm.

355.03+355(V)(09)22/LC 9215/LC 9216/63531/63532

45. **Tổng kết sử dụng pháo binh trong chiến dịch Trị Thiên (Từ 30/3/1972 - 31/1/1973).** - H. : Bộ Tư lệnh Pháo binh, 19???. - 82tr. ; 30cm.

355.723/T 7250

46. **Trận tập kích tổng kho AREA của C60 D408-B5 ngày 17-05-1972.** - [K.đ.] : BTL đặc công, 1972. - 17tr. ; 31cm.

355.01/T 7581

47. **The 1972 invasion of military region I: Fall of Quang Tri and defense of Hue.** - Christiansburg : Dalley Book Service, 19-?. - 86p. ; 28cm.

355V(09)22/AV 6551

48. **The Bridge at Dong Ha** / John Grider Miller. - Annapolis : Bluejacket books, 1996. - 186p.; 23cm

N(711)4+355(V)(09)22/A 12777

49. **The Easter offensive of 1972** / Ngo Quang Trung. - [S.l.] : [S.n.], 1980. - 183p. ; 29cm.

355V(09)22/AV 6552

50. **One day in a long war: May 19, 1972, air war, North Vietnam** / Jeffrey Ethell, Alfred Price. - New York : Random House, 1989. - 217p. ; 25cm.

355V(09)22/AV 7251

2.3. DANH MỤC CÁC BÀI TRÍCH BÁO – TẠP CHÍ VỀ CHIẾN DỊCH TRỊ - THIÊN LƯU TRỮ TẠI TVQĐ.

1. **"Bão táp" đòn tập kích pháo binh mở đầu chiến dịch Quảng Trị 1972**// Lịch sử quân sự. 2002. - số134. tháng 3+4 tr.:1

355.723/T143

2. **Bảo đảm vượt sông trong chiến dịch tiến công Quảng Trị**// Lịch sử quân sự. 2002. - số134. tháng 3+4 tr.:5

355(V)725/T143

3. **Chiến dịch tiến công Quảng Trị năm 1972** / Nguyễn Giang// Tạp chí lịch sử quân sự, 1987; tháng 3.- Số 15.- tr.1
355(V)(09)22/T 143
4. **Chiến dịch Trị Thiên (1972) qua ý kiến của một nhân chứng lịch sử**// Tạp chí Lịch sử quân sự, 2001, số 6, th. 6.- tr.: 51 - 52
355(V)03+9(V)24/T 143
5. **Chiến dịch Trị Thiên (1972) qua ý kiến của một nhân chứng lịch sử**// Lịch sử quân sự. - 2001. - số 6. -tháng 11+12. - tr.:51
355(V)(09)22/T143
6. **Chiến thắng Quảng Trị 1972 ba mươi năm sau nhìn lại**// Lịch sử quân sự. 2002. - số135. tháng 5+6 tr.:1
355(V)(09)22/T143
7. **Không có chiến dịch phòng ngự ở Quảng Trị năm 1972**// Sự kiện và nhân chứng, 2002, số 100, th. 4.- tr.: 12
9(V)24/B 3b
8. **Một số suy nghĩ về nghệ thuật tác chiến thọc sâu của tăng thiết giáp trong chiến dịch tiến công Trị Thiên (30-3 - 27-6-1972)**// Tạp chí Khoa học quân sự, 2001, th.4, số 4.- tr.: 39 – 42
355(V)03/T 63
9. **Một số ý kiến về cuộc chiến đấu trong chiến dịch Trị Thiên - Huế(1972)**// Tạp chí Khoa học quân sự, 2002, số 8, th. 8.- tr.: 59 - 60
355(V)(09)+9(V)24/T 63
10. **Nghệ thuật sử dụng pháo binh chi viện chiến chiến dịch tiến công Trị Thiên mở đầu tiến công chiến lược năm 1972** / Nguyễn Quốc Đoàn// Năm 2008.- Số 2 .- tr.: 92 – 94//Tạp chí Nghệ thuật quân sự
355.03+355.723
11. **Nghệ thuật tác chiến trong chiến dịch giải phóng tỉnh Quảng Trị: Quảng trị 1972** / Hoàng Đan// Sự kiện và nhân chứng, 1997.-số 40.-tr. 16, 17
355(V)(09)22+355.03/B 3
12. **Nghệ thuật tác chiến trong chiến dịch tiến công Trị - Thiên năm 1975**// Tạp chí Khoa học quân sự, 2003, số 5, th. 5.- tr.: 27 - 30
355(V)03+9(V)24/T 63
13. **Nhớ lại chiến dịch Quảng Trị** / Bùi Công Ái// Tạp chí Lịch sử quân sự, 1992 .- Số 5 .- tr. 14
355(V)(09)22 /T 143

14. ***Pháo binh trong chiến dịch tiến công Quảng Trị*** / Mai Trường Giang// Tạp chí Lịch sử quân sự, 1996. - số . - tr.
355(V)(09)22+355(V)723/T 143
14. ***Quảng Trị 1972 - Những trận địa giả*** / Hoàng Hải// Sự kiện và nhân chứng, 1997.số 40.-tr. 13
355(V)(09)22/B 3
16. ***Thiên anh hùng ca về lòng dũng cảm*** / Sùng Lãm// Nhân dân, 2002. - Số 17222 .- tr. 3
355(V)(09)22/B 2
- 17 ***Tìm hiểu nghiên cứu chiến dịch có ý nghĩa chiến lược và chiến dịch chiến lược***// Tạp chí Nghệ thuật quân sự Việt Nam, 2002, số 6, th. 11&12.-tr.: 75 – 79
355(V)03/T 293
- 18 ***Tổ chức bảo đảm cơ động trong chiến dịch Trị thiên xuân 1975*** / Phạm Hùng Mạnh// Tạp chí Lịch sử quân sự, 2008.- số 197 tháng 5.- tr 14.
355(V)(09)22/T 143
- 19 ***Trận chiến đấu không cân sức***// Sự kiện và nhân chứng, 2002, số 100, th. 4.- tr.: 10
9(V)24/B 3b
- 20 ***Trận tiến công tiêu diệt căn cứ Đông Hà của Sư đoàn 308 trong chiến dịch Quảng Trị năm 1972***// Tạp chí Lịch sử quân sự, 2001, số 2, th. 3 - 4.- tr.: 10 - 14
9(V)24/T 143
21. ***Từ thực tiễn chiến dịch tiến công Trị - Thiên năm 1972 của Đoàn quân tiên phong vận dụng vào chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*** / Nguyễn Trung Đoàn// Tạp chí Khoa học quân sự, Năm 2006 .- Số 1 .- tr. 38 – 43
355.03+35(V)(09)22/T 63
22. ***Vài nét về vai trò nổi bật của quân và dân Quảng Trị trong cuộc tiến công chiến lược 1972*** / Trần Tiến Hoạt// Tạp chí lịch sử quân sự, 1993.- Số 4.- tr.38
355(V)(09)22/T 143
23. ***Về sử dụng tăng thiết giáp thọc sâu trong chiến dịch tiến công***//Tạp chí Khoa học quân sự, 2002, số 8, th. 8.- tr.: 61 - 63
355(V)722+355(V)03/T 63

PHỤ LỤC 1

LỰC LƯỢNG ĐỊCH Ở QUẢNG TRỊ - THỪA THIÊN

a) Quân số chung ở Trị Thiên

(1)	Đến ngày 30-3-1972 (trước chiến dịch) (2)	Đến ngày 17-4-1972 (trước đợt 2) (3)	Đến ngày 18-5- 1972 (khi chiến dịch kết thúc) (4)
Quân số - Quân chính quy - Quân địa phương	35.200 tên 18.000 tên	39.500 tên 15.000 tên	42.000 tên 15.000 tên
Tổng cộng	53.200 tên	54.500 tên	57.000 tên
Bộ binh - Cấp sư đoàn - Cấp trung đoàn - Cấp tiểu đoàn	2 8 27	4 12 39	4 13 44
Pháo binh - Số tiểu đoàn - Số khẩu pháo	15d(-1c) 258 khẩu	17d 297 khẩu	17d 292 khẩu
Thiết giáp - Số thiết giáp - Tổng số xe (riêng xe tăng)	3 thiết đoàn (10 chi đoàn) 184 xe (95 xe tăng)	5 thiết đoàn (16 chi đoàn) 350 xe (130 xe tăng)	5 thiết đoàn (14 chi đoàn) 188 xe (75 xe tăng)
Quân địa phương - Bảo an - Dân vệ - Cảnh sát	4d + 94c 302b 5100 tên	3d + 83c 246b 3000 tên	9d + 56c 150b 3000 tên

b) Lực lượng phân chia trên từng tỉnh

(1)	(2)	(3)	(4)
Quảng Trị - Bộ binh - Pháo binh - Thiết giáp - Địa phương	5e = 15d 7d + 1c 7 chi đoàn 1d + 38c bảo an, 152b dân vệ	7e = 21d 8d 11 chi đoàn 27c bảo an, 96b dân vệ	
Thừa Thiên			

- Bộ binh - Pháo binh - Thiết giáp - Địa phương	3e = 12d 7d + 1c 3 chi đoàn 3d + 56c bảo an, 150b dân vệ	5e = 18d 9d 5 chi đoàn 3d + 56c bảo an, 150b dân vệ	13e = 44d 17d 5 thiết đoàn 7d + 56c bảo an, 150b dân vệ
--	--	---	---

c) Lực lượng phân chia trên từng khu vực

Đường 9 - Bộ binh - Pháo binh - Thiết giáp	4e = 9d 5d 2 chi đoàn		
Đông Hà – La vang - Bộ binh - Pháo binh - Thiết giáp	3d 2d(- 1c) 4 chi đoàn	6e = 18d 7d (- 1c) 11 chi đoàn	
Mỹ Chánh – Hiệp Chánh - Bộ binh - Pháo binh - Thiết giáp	2e = 7d 3d 1 chi đoàn	2e = 7d 3d + 1c 3 chi đoàn	9e = 29d 10d 9 chi đoàn

(1)	(2)	(3)	(4)
Nam Bắc Tp.Huế - Bộ binh - Pháo binh - Thiết giáp	1e = 2d 4d + 1c 1 chi đoàn	2e(-) = 5d 5d(-) + 1c 1 chi đoàn	1e = 5d 5d + 1c 3 chi đoàn
Nam bắc Đường 12 - Bộ binh - Pháo binh - Thiết giáp	1e = 6d 1d 2 chi đoàn	2e = 9d 2d + 1c 1 chi đoàn	13e = 44d 17d 5 thiết đoàn
Cộng chung - Bộ binh - Pháo binh - Thiết giáp	8e = 27d 15d 3 thiết đoàn	12e = 39d 17d 5 thiết đoàn	13e = 44d 17d 5 thiết đoàn

PHỤ LỤC 2

ĐIỀU ĐỘNG LỰC LƯỢNG CỦA ĐỊCH

a) Trong đợt 1 và trước đợt 2 (từ 2 -4 đến 19 -4)

Ngày	Liên đoàn 1 BQP (3d)	Từ Đà Nẵng ra La Vang
4-4-1972	Thiết đoàn 17 (2 chi đoàn)	Từ Đà Nẵng ra Quảng Trị
5-4-1972	Lữ đoàn 369 TQLC (3d)	Từ Sài Gòn ra Mỹ Chánh
	Chi đoàn 1/4	Từ Sài Gòn ra Quảng Trị
	Liên đoàn 4 BQP (3d)	Từ Sài Gòn ra Phú Bài
7-4-1972	Liên đoàn 5 BQP (3d)	Từ Sài Gòn ra Lai Phước
11-4-1972	Liên đoàn 6 BQP (3d)	Từ Sài Gòn ra Đồng Lâm
19-4-1972	Thiết đoàn 18	Từ Sài Gòn ra Đồng Lâm
Cộng : 5 liên đoàn, lữ đoàn + 2 thiết đoàn + 1 chi đoàn		

b) Trong đợt 2 và đợt 3 (từ 28-4 đến 28-6- 1972)

28-4-1972	Tiểu đoàn 66 BQP biên phòng	từ Đà Nẵng ra Đồng Lâm
28-4-1972	Tiểu đoàn 79 BQP biên phòng	từ Đà Nẵng ra La Vang
4-5-1972	Trung đoàn 4 bộ binh	từ Đà Nẵng ra Huế
6-5-1972	Tiểu đoàn 39 BQP	từ Đà Nẵng ra Đồng Lâm
9-5-1972	Lữ đoàn 2 dù (3d)	từ Sài Gòn ra An Lỗ
22-5-1972	Lữ đoàn 3 dù (3d)	từ Sài Gòn ra Hiệp Khánh
23-5-1972	Liên đoàn 1 BQP (2d)	từ Đà Nẵng ra Hương Điền
	(ra lại lần thứ 2)	
	Trung đoàn 51 bộ binh (3d)	từ Đà Nẵng ra Quảng Điền
24-6-1972	Lữ đoàn 1 dù (3d)	từ Sài Gòn ra An Lỗ
	Tiểu đoàn 84 biệt kích dù	từ Sài Gòn ra An Lỗ
Cộng: 6 trung đoàn, lữ đoàn (22 tiểu đoàn)		

PHỤ LỤC 3

HÌNH THÁI BỐ TRÍ VÀ PHIÊN HIỆU ĐƠN VỊ CỦA ĐỊCH (Ngày 29 -3 -1972 trước khi chiến dịch bắt đầu)

Quảng Trị

+ *Bộ tư lệnh sư đoàn 3 ở Ái Tử*

+ *Trung đoàn 2 bộ binh*

— Ban chỉ huy + hậu cứ ở Đông Hà

— D3/2 mới thay quân từ Đầu Mầu về Đông Hà

— D1/2 ở điểm cao 544 – đồi Tròn – Sáp Đá Mài – Phù Tân Ấp

— D2/2 ở Cồn Tiên

+ *Trung đoàn 56 bộ binh*

— D1/56 ở Ái Tử

— D2/56 ở miếu Bái Sơn

— D3/56 ở Đầu Mầu – Ba Tum – điểm cao 241 Thiện Xuân

- Ban chỉ huy ở điểm cao 241
Hậu cứ ở Ái Tử
+ *Trung đoàn 57 bộ binh*
- D1/57 (-c4) ở La Vang
- C4/d1/57 ở Tây Quán Ngang 3km
- D2/57 ở Tân An – Dốc Sỏi – đường 75 – điểm cao 39
- D3/57 ở Dốc Miếu – Quán Ngang
+ *Lữ đoàn 147 TQLC*
- Ban chỉ huy ở Mai Lộc
- D4/147 ở Động Toàn – Ba Hồ
- D8/147 ở Mai Lộc (2c) – điểm cao 365 – Động Ngô (2c)
- D1/147 ở điểm cao 52 (Phượng Hoàng) có 2c hoạt động ở Tây Ba Gơ 2km
+ *Lữ đoàn 258 TQLC*
- D3/258 ở Tân Điền - Mỹ Chánh
- D6/256 ở điểm cao 367
- D7/258 biệt phái ở Tân Điền (Tây Nam Mỹ Chánh 2km)
+ *Thiết đoàn 20*
- Hậu cứ ở Ái Tử
- Ban chỉ huy + các chi đoàn đang diễn tập ở Mỹ Chánh
+ *Thiết đoàn 11*
- Ban chỉ huy ở Tích Tường
- Chi đoàn 1/11 tăng phái cho lữ đoàn 147 ở Mai Lộc 1 chi đoàn, cho e56 ở điểm cao 241 1 chi đội, cho e2 ở Miếu Bái Sơn 1 chi đội.
- Chi đoàn 2/11 cùng d105 bảo an hành quân vùng Đá Đứng (Tây Nam La Vang 6km)
- Chi đoàn 3/11 tăng phái cho chi khu Gio Linh cùng 1c bảo an hoạt động vùng Nhi Thượng (Bắc Cửa Việt).

Thừa Thiên

- + *Bộ tư lệnh quân đoàn 1 tiền phương Mang Cá (Huế)*
- + *Bộ tư lệnh sư đoàn 1 ở Gia Lê Thượng*
- + *Trung đoàn 1*
- Ban chỉ huy + d1 +d3+d2/1 hoạt động vùng Cung Cấp – Ka Kê – Ca Puy
- D4/1 ở Đồng Lâm
+ *Trung đoàn 3*
- Hậu cứ ở Hiệp Khánh (Tây Nam An Lỗ 3km)
- Ban chỉ huy + d1/3 ở Bình Điền – đường 12
- D2 + d3+ d4/3 đang hành quân ở vùng Bắc Cù Mông (Nam đường 12)
+ *Trung đoàn 54*
- Hậu cứ ở La Sơn
- Ban chỉ huy +d1+d2+d4/54 đang hành quân ở đồn Tranh – Mái Nhà – Chi Vôi (Bắc đường 12)
- D3/54 ở Gia Lê Thượng bảo vệ BTL sư đoàn
- Thiết đoàn 17 cả chi đoàn đang cùng hành quân với e54 và e3.

PHỤ LỤC 4
TỔ CHỨC PHÁO BÌNH ĐỊCH Ở TRỊ THIÊN
 (Ngày 20 -3- 1972)

a) Pháo binh của địch ở Trị Thiên gồm có:

- + 3 tiểu đoàn/ sư đoàn bộ binh 3 : 60 khẩu
- D30 pháo 155
- D31 + d33 pháo 105
- + 4 tiểu đoàn/ sư đoàn bộ binh 1 : 78 khẩu
- D10 pháo 155
- D11+d12+d14 pháo 105
- + 2 tiểu đoàn/ sư đoàn TQLC : 36 khẩu
- + D1 + d2 pháo 105
- + Pháo trực thuộc quân đoàn 1 : 16 khẩu
- + D10 + đại đội A/d102 pháo 175
- + Đại đội C/d44 pháo 155 : 6 khẩu
- + Pháo tiểu khu Quảng Trị : 6 khẩu
- + (b113 + b114 +b115)

Cộng : 10d + 1c+ 3b = 202 khẩu
 + 8 khẩu
 210 khẩu

a) Bố trí cụ thể ở Quảng Trị

Trận địa	Pháo 105 (đơn vị)	Pháo 155 (đơn vị)	Pháo 175 (đơn vị)	Cộng (số pháo)
Điểm cao	Đại đội B/d2	Đại đội	Đại đội	16 khẩu
Mai Lộc	E/d2	A/d30	A/d101	12 khẩu
Miếu Bái Sơn	A+B/d31			18 khẩu
Quán Ngang	A/d33	B/d30		12 khẩu
Đông Hà	B/d33			10 khẩu
Ái Tử	C/d33	C/d30	Đại đội	6 khẩu
La Vang	Trung đội	D/30	B/d101	4 khẩu
Mỹ Chánh	114			6 khẩu
Dốc Miếu			Đại đội	6 khẩu
Động Toàn	I/d3		A/d102	6 khẩu
Điểm cao 52	C/d31			6 khẩu
Động Ông 52	C/d2			6 khẩu
Động Ông Do	F/d2			6 khẩu
Điểm cao 367	A/d14			6 khẩu
Hải Lăng	J/d3			4 khẩu
	Trung đội 113 + 115			
	84 khẩu	24 khẩu	12 khẩu	120 khẩu

PHỤ LỤC 5

HOẠT ĐỘNG MÁY BAY ĐỊNH TRÊN CHIẾN TRƯỜNG

	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6
B.52 Trung bình Cao nhất	6-9 lần/chiếc/ngày 18lần/chiếc/ngày	11lần/chiếc/ngày 33lần/chiếc/ngày	51lần/chiếc/ngày 105lần/chiếc/ngày
Không quân chiến thuật Trung bình Cao nhất	100lần/chiếc/ngày 200lần/chiếc/ngày	102lần/chiếc/ngày 237lần/chiếc/ngày	73lần/chiếc/ngày 152lần/chiếc/ngày